

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
của huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc
hội Khóa XV về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách,
pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy
nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ, quy định trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp
huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 1759/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050;*

*Thực hiện Kết luận số 2313-KL/TU ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ban
Thường vụ Tỉnh Ủy về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện
Mang Thít và huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình tại Tờ trình số 117/TTr-
UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 và của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
tại Tờ Trình số 5310/TTr-STNMT ngày 24 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của
huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long với nội dung chủ yếu như sau:

1. Chỉ tiêu sử dụng đất:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích đến năm 2030 theo Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 (ha)	Diện tích đến năm 2030 sau khi điều chỉnh (ha)	So sánh tăng (+), giảm (-) (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
I	LOẠI ĐẤT				
1	Đất nông nghiệp	NNP	23.894,24	23.888,35	-5,89
	<i>Trong đó:</i>				
1.1	Đất trồng cây lâu năm	CLN	7.729,30	7.723,41	-5,89

Diện tích các loại đất còn lại không thay đổi so với Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Các chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất không thay đổi so với Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Tam Bình.

3. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích:

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, trên địa bàn huyện Tam Bình không có diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.

4. Công trình, dự án thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030:

Điều chỉnh 01 công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tam Bình đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 24/11/2022: Dự án Nâng cấp HTTL Mỹ Lộc - Mỹ Thạnh Trung - Long Phú - Song Phú - Hòa Lộc, huyện Tam Bình (hạng mục Cổng hờ Bằng Tăng 2) tại xã Mỹ Thạnh Trung và thị trấn Tam Bình.

(Đính kèm danh mục công trình, dự án thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình và đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Công bố công khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB;
- Phòng KT-NV;
- Lưu : VT, 45.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH